**BẢNG TỔNG HỢP**

**Kết quả xử phạt vi phạm các quy định pháp luật về hành nghề Y, Dược tư nhân**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **HỌ VÀ TÊN**  **(Nghề nghiệp)** | **LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG** | **ĐỊA CHỈ**  **HÀNH NGHỀ / CƯ TRÚ** | **VI PHẠM**  (Theo Nghị định số: 117/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ) | **ĐỀ NGHỊ**  **MỨC PHẠT** |
| **1** | Ông Nguyễn Hữu Khuông  Năm sinh: 01/01/1968  CCCD: 036 068 009 785  Ngày cấp: 22/12/2022  Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH  Nghề nghiệp: Dược sĩ | Quầy thuốc tây Huyền Châm | Đường DC5, khu phố 3, phường Mỹ Phước | Hành nghề dược mà không có chứng chỉ hành nghề dược  **Mục 3, Điều 52, khoản 2, điểm b**  Mức phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng | 7.500.000 đồng |
| **2** | Bà Lê Thị Hiền  Năm sinh: 03/4/1996  CCCD: 056 196 001 695  Ngày cấp: 07/10/2022  Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH  Nghề nghiệp: Dược sĩ | Nhà thuốc Medi pharma 180 | Đường DL14, khu phố 3A, phường Thới Hòa | **Hành vi 1:** Người chịu trách nhiệm chuyên môn của cơ sở bán lẻ thuốc vắng mặt trong thời gian hoạt động của cơ sở dược.  **Mục 3, Điều 52, khoản 1, điểm a**  Mức phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng  **Hành vi 2:** Không mở sổ để quản lý thông tin liên quan khác theo quy định của pháp luật.  **Mục 3, Điều 52, khoản 1, điểm c**  Mức phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng. | 6.000.000 đồng |
| **3** | Bà Trần Thị Mỹ Huyền  Năm sinh: 26/02/1995  CCCD: 066 195 015 721  Ngày cấp: 26/02/2022  Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH  Nghề nghiệp: Dược sĩ | Quầy thuốc tây Kim Bảo | Đường NH11-DH2, khu phố 7, phường Chánh Phú Hòa | Hành nghề dược mà không có chứng chỉ hành nghề dược  **Mục 3, Điều 52, khoản 2, điểm b**  Mức phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng | 7.500.000 đồng |
| **4** | Bà Trương Thị Sen  Năm sinh: 18/3/1989  CCCD: 070 189 008 787  Ngày cấp: 07/5/2023  Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH  Nghề nghiệp: Dược sĩ | Quầy thuốc tây Trà Giang | Đường NH4, khu phố 7, phường Chánh Phú Hòa | Hành nghề dược mà không có chứng chỉ hành nghề dược  **Mục 3, Điều 52, khoản 2, điểm b**  Mức phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng | 7.500.000 đồng |
| **5** | Ông Hoàng Văn Tâm  Năm sinh: 28/10/1990  CCCD: 042 090 006 509  Ngày cấp: 07/02/2022  Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH  Nghề nghiệp: Dược sĩ | Quầy thuốc tây Tuấn Ngọc | Khu phố An Sơn, phường An Điền | Hành nghề dược mà không có chứng chỉ hành nghề dược  **Mục 3, Điều 52, khoản 2, điểm b**  Mức phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng | 7.500.000 đồng |
| **6** | Bà: Lê Thị Quỳnh Hương  Năm sinh: 02/8/2000  CCCD: 042 000 005 562  Ngày cấp: 07/01/2022  Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH  Nghề nghiệp: Dược sĩ | Quầy thuốc tây An Khánh Ngọc | Khu phố An Thành, phường An Tây | Hành nghề dược mà không có chứng chỉ hành nghề dược  **Mục 3, Điều 52, khoản 2, điểm b**  Mức phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng | 7.500.000 đồng |
| **7** | Bà: Lê Thị Nga  Năm sinh: 23/01/1993  CCCD: 040 193 011 508  Ngày cấp: 13/12/2022  Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH  Nghề nghiệp: Dược sĩ | Nhà thuốc Minh Châu 8A | Khu phố Lồ Ồ, phường An Tây | **1.** Không có khu vực riêng cho các sản phẩm không phải là thuốc theo quy định  **Mục 3, Điều 59, khoản 2, điểm b**  Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng  **2.** Niêm yết giá không đầy đủ, không đúng quy định  **Mục 3, Điều 55, khoản 1, điểm d**  Mức phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng. | 6.000.000 đồng |
| **8** | Bà: Trần Thị Thanh Thư  Năm sinh: 01/01/1982  CCCD: 087 182 008 033  Ngày cấp: 05/9/2022  Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH  Nghề nghiệp: Điều dưỡng | DVYT Thanh Thư | Khu phố An Thành, phường An Tây | Thực hiện không đầy đủ các biện pháp kiểm soát nhiễm khuẩn tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh  **Mục 2, Điều 47, khoản 2, điểm a**  Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng | 7.500.000 đồng |
| **9** | Bà: Tôn Thị Lan  Năm sinh: 07/11/1987  CCCD: 040 187 034 285  Ngày cấp: 05/9/2022  Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH  Nghề nghiệp: Dược sĩ | Quầy thuốc tây Huệ Phước | Khu phố 6, phường Thới Hòa | Hành nghề dược mà không có chứng chỉ hành nghề dược  **Mục 3, Điều 52, khoản 2, điểm b**  Mức phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng | 7.500.000 đồng |
| **10** | Ông: Nguyễn Mậu Trạch  Năm sinh: 12/7/2001  CCCD: 042 201 012 025  Ngày cấp: 07/02/2023  Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH  Nghề nghiệp: Dược sĩ | Cơ sở ĐY-DL Kim Thịnh | Ấp Phú Thứ, xã Phú An. | Hành nghề dược mà không có chứng chỉ hành nghề dược  **Mục 3, Điều 52, khoản 2, điểm b**  Mức phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng | 7.500.000 đồng |
| **11** | Ông: Nguyễn Xuân Cửu  Năm sinh: 12/10/1979  CCCD: 034 079 007 466  Ngày cấp: 13/8/2021  Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH  Nghề nghiệp: Dược sĩ | Nhà thuốc Minh Châu 6 | Khu phố 3B, phường Thới Hòa | **Hành vi 1:** Người chịu trách nhiệm chuyên môn của cơ sở bán lẻ thuốc vắng mặt trong thời gian hoạt động của cơ sở dược.  **Mục 3, Điều 52, khoản 1, điểm a**  Mức phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng | 4.000.000 đồng |
| **12** | Bà: Phan Thị Hường  Năm sinh: 05/10/1992  CCCD: 066 192 007 440  Ngày cấp: 18/10/2022  Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH  Nghề nghiệp: Dược sĩ | Cơ sở ĐY-DL Thu Hường | Khu phố Phú Nghị, phường Hòa Lợi | Hành nghề dược mà không có chứng chỉ hành nghề dược  **Mục 3, Điều 52, khoản 2, điểm b**  Mức phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng | 7.500.000 đồng |
| **13** | Ông Nguyễn Viết Hợp  Năm sinh: 28/02/1989  CCCD: 042 089 009 755  Ngày cấp: 17/02/2023  Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH  Nghề nghiệp: Dược sĩ | Nhà thuốc Quốc Cường | Khu phố Lồ Ồ, phường An Tây | Hành nghề dược mà không có chứng chỉ hành nghề dược  **Mục 3, Điều 52, khoản 2, điểm b**  Mức phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng | 7.500.000 đồng |
| **14** | Bà: Nguyễn Thị Thu Huệ  Năm sinh: 11/02/1989  CCCD: 026 189 008 690  Ngày cấp: 04/02/2022  Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH  Nghề nghiệp: Y sỹ | PKCK RHM Sài Gòn | Đường NA7, khu phố 1, phường Thới Hòa | Thực hiện không đầy đủ các biện pháp kiểm soát nhiễm khuẩn tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh  **Mục 2, Điều 47, khoản 2, điểm a**  Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng | 7.500.000 đồng |
| **15** | Bà: Nguyễn Thị Ngọc Hân  Năm sinh: 15/9/1987  CCCD: 046 187 015 256  Ngày cấp: 10/7/2021  Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH  Nghề nghiệp: Bác sỹ | PKCK RHM Ngọc Hân | Đường TC3, khu phố 3, phường Mỹ Phước | Thực hiện không đầy đủ các biện pháp kiểm soát nhiễm khuẩn tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh  **Mục 2, Điều 47, khoản 2, điểm a**  Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng | 7.500.000 đồng |
| **16** | Bà: Mai Thị Thùy Mỹ Linh  Năm sinh: 20/10/1992  CCCD: 068 192 002 565  Ngày cấp: 04/3/2022  Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH  Nghề nghiệp: Dược sĩ | CSĐY-DL Mỹ Linh 2 | Đường N5, khu phố 6, phường Thới Hòa | **Hành vi 1:** Người chịu trách nhiệm chuyên môn của cơ sở bán lẻ thuốc vắng mặt trong thời gian hoạt động của cơ sở dược.  **Mục 3, Điều 52, khoản 1, điểm a**  Mức phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng  **Hành vi 2:** Không có khu vực riêng cho các sản phẩm không phải là thuốc theo quy định  **Mục 3, Điều 59, khoản 2, điểm b**  Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng | 8.000.000 đồng |
| **17** | Ông: Bùi Văn Giáp  Năm sinh: 31/3/1994  CCCD: 040 094 032 292  Ngày cấp: 02/7/2021  Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH  Nghề nghiệp: Dược sĩ | Nhà thuốc Minh Châu 8 | Đường NC2-DC7, khu phố 3, phường Mỹ Phước | Người chịu trách nhiệm chuyên môn của cơ sở bán lẻ thuốc vắng mặt trong thời gian hoạt động của cơ sở dược.  **Mục 3, Điều 52, khoản 1, điểm a**  Mức phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng | 4.000.000 đồng |
| **18** | **Công ty cổ phần Dược phẩm FPT Long Châu\_ Nhà thuốc Long Châu 492**  Đại diện: bà Vũ Thị Hồng Liên  Năm sinh: 22/5/1986  CCCD: 060 186 006 248  Ngày cấp: 21/9/2022  Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH  Nghề nghiệp: Dược sĩ | Nhà thuốc Long Châu 492 | Đường N1, khu phố 6, phường Thới Hòa | **Hành vi 1:** Người chịu trách nhiệm chuyên môn của cơ sở bán lẻ thuốc vắng mặt trong thời gian hoạt động của cơ sở dược.  **Mục 3, Điều 52, khoản 1, điểm a**  Mức phạt tiền đối với tổ chức từ 6.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.  **Hành vi 2:** Không có khu vực riêng cho các sản phẩm không phải là thuốc theo quy định.  **Mục 3, Điều 59, khoản 2, điểm b**  Phạt tiền đối với tổ chức từ 6.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.  **Hành vi 3:** Niêm yết giá không đầy đủ, không đúng quy định.  **Mục 3, Điều 55, khoản 1, điểm d**  Mức phạt tiền đối với tổ chức từ 2.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng. | 20.000.000 đồng |
| **TT** | **HỌ VÀ TÊN**  **(Nghề nghiệp)** | **LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG** | **ĐỊA CHỈ**  **HÀNH NGHỀ / CƯ TRÚ** | **VI PHẠM**  (Theo Nghị định số: 122/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ) | **ĐỀ NGHỊ**  **MỨC PHẠT** |
| **19** | Bà Đinh Thị Thúy  Năm sinh: 30/12/1984  CCCD: 036 184 027 496  Ngày cấp: 09/8/2021  Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH  Nghề nghiệp: Dược sỹ | Quầy thuốc Thúy Dung | Đường DH2, Khu phố 7, phường Chánh Phú Hòa | Không đăng ký thành lập hộ kinh doanh trong những trường hợp phải đăng ký theo quy định.  **Điều 62, khoản 1, điểm c.** Mức phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng | 7.500.000 đồng |
| **20** | Bà Đinh Thị Phương Nhung  Năm sinh: 25/11/1991  CCCD: 052 191 011 256  Ngày cấp: 25/8/2022  Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH  Nghề nghiệp: Y sỹ | PKCK Răng Hàm Mặt Sài Gòn – Mỹ Phước | Đường NE 8, Khu phố 3A, phường Thới Hòa | Không đăng ký thành lập hộ kinh doanh trong những trường hợp phải đăng ký theo quy định.  **Điều 62, khoản 1, điểm c**. Mức phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng | 7.500.000 đồng |
| **21** | Ông: Vũ Tân Tiền  Năm sinh: 03/4/1994  CCCD: 075 094 000 561  Ngày cấp: 13/4/2024  Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH  Nghề nghiệp: Y sỹ | PKCK RHM Thiện Mỹ | Khu phố Phú Nghị, phường Hòa Lợi | Không đăng ký thành lập hộ kinh doanh trong những trường hợp phải đăng ký theo quy định.  **Điều 62, khoản 1, điểm c.** Mức phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng | 7.500.000 đồng |